TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2022/HS-ST
Ngày: 20-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 12 năm: 1981, tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ thứ nhất Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2015), vợ thứ hai Lò Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên kết án 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tháng 5/2014 chấp hành xong hình phạt tù ra trại về địa phương sinh sống và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2022, tạm giam từ ngày 08/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: ông Nguyễn Xuân K*, Luật sư thuộc Chi nhánh Văn phòng Luật sư Minh Châu do Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên cử, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+) ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1971; Nơi cư trú: tổ dân phố 7, phường N, Tp Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

+) anh Lò Văn T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: bản C, xã N, Tp Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Lò Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn T đi làm thuê ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; tại đây bị cáo T quen biết người phụ nữ tên là Mã Hồng N. Đến cuối tháng 12/2021, bị cáo T đang ở nhà tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện T của N đặt mua 02 bánh Heroine với giá thoả thuận là 100 triệu đồng/01 bánh, bị cáo T đề nghị N cho ứng tiền trước để mua ma tuý. Ngày 25/12/2021, bị cáo T đón xe khách từ thành phố Đ lên nhà N, bị cáo T sửa nhà giúp Nghi khoảng 01 tuần. Ngày 02/01/2022, bị cáo T nhận được 120 triệu đồng từ N, sau đó bị cáo T đón xe khách quay về tỉnh Điện Biên. Sáng ngày 05/01/2022, bị cáo T cầm theo người 120 triệu đồng và đi đến khu vực biên giới Việt – Lào thuộc xã T, huyện Đ, tại đây bị cáo T mua được 02 bánh Heroine với giá 60 triệu đồng/01 bánh của một người đàn ông dân tộc Thái sống bên Lào và được người này cho thêm 01 gói nhỏ Heroine + 01 túi nhỏ Methamphetamine. Bị cáo T mang số ma túy trên về nhà cất giấu, khoảng 16 giờ ngày 06/01/2022, bị cáo mở túi Methamphetamine ra đếm được 101 viên, bị cáo T lấy ra 19 viên Methamphetamine cho vào túi nilon màu trắng có nẹp nhựa rồi bọc bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen, còn lại 82 viên Methamphetamine bị cáo gói lại cất giấu trong két sắt, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, bị cáo T cất giấu 01 bánh Heroine cùng 19 viên Methamphetamine trong túi áo khoác đang mặc, 01 bánh Heroine cuốn cất giấu trong cạp quần, còn 01 gói nhỏ Heroine bị cáo cất giấu trong chiếc ví da màu nâu, mục đích mang lên Lạng Sơn để bán cho N. Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2022, bị cáo T điều khiển xe máy chở vợ là Lò Thị T lên thành phố Đ để đón xe đi Lạng Sơn, khi đến khu vực khách sạn Nông nghiệp tỉnh Điện Biên, bị cáo đón được xe khách biển kiểm soát 27B-001.80 của nhà xe Lò T và được xếp ở giường nằm số 21 tầng 1 phía bên cửa lên xuống của xe. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe ô tô đến Km376+200 Quốc lộ 6 thuộc khu vực bản C, xã Q, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 02 bánh Heroine và 01 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng là 704,98 gam và 19 viên Methamphetamine có khối lượng 1,99 gam.

Ngày 07/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, thu giữ được 82 viên

Methamphetamine có khối lượng 8,41 gam do T cất giấu trong két sắt.

Tại bản Kết luận giám định số: 186/GĐ-PC09, ngày 15/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *03 (ba) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 704,98 gam chất bột màu trắng và 10,4 gam các viên nén màu hồng.*

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: 702,15 gam Heroine và 9,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định; 01 ví giả da màu nâu, 01 áo khoác màu trắng, đen đã cũ cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện T di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ khi bắt giữ bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ đẻ là thanh niên xung phong, thương binh hạng IV nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã tích cực cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để phát hiện tội phạm với Mã Hồng N và hiện Mã Hồng N đã bị Công an huyện Đình Lập khởi tố về tội phạm ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện để thi hành án.

Người chứng kiến ông Nguyễn Duy Đ và anh Lò Văn T trình bày: anh Đ là lái xe và anh T là phụ xe của nhà xe Lò T chạy tuyến Điện Biên – Hà Nội, ngày 06/01/2022, sau khi đón khách và xuất bến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày khi xe đi đến Km 376+200 quốc lộ 6 thuộc bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì lực lượng Công an dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra Công an đã phát hiện trong túi áo khoác bên trái của hành khách nam giới tên Nguyễn Văn T nằm tại giường số 21, tầng 1 phía bên cửa lên xuống của xe 01 gói nilon màu đen mở ra bên trong có 19 viên nén màu hồng, hình tròn, một mặt có chữ WY và 01 túi nilon màu đen chứa 01 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước 15X10X2,5cm, bánh được cuốn bên ngoài bằng lớp nilon màu vàng, màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng nén. Tiếp tục kiểm tra người của T, Công an phát hiện tại vị trí cạp quần của T đang mặc có 01 bánh hình hộp chữ nhật kích thước 15X10X2,5cm, bánh được bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén. Kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của T có 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 gói nilon màu đen chứa các cục chất bột màu trắng dạng nén. Ông Đ và anh T nghe thấy Nguyễn Văn T khai với lực lượng Công an: 02 bánh chất bột màu trắng và 01 gói chất bột màu trắng trong ví là Heroine và 19 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp Hồng phiến, T vận chuyển lên tỉnh Lạng Sơn để bán cho người phụ nữ tên Mã Hồng N thì bị bắt. Sau đó Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng. Việc khai báo của Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị T trình bày: chị Lò Thị T và Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 24/11/2020; ngày 07/01/2022 Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của hai vợ chồng và thu giữ trong két sắt của gia đình 01 gói nilon màu trắng bên trong có 82 viên nén màu hồng, trên bền mặt viên nén có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp. Chị T không biết gói viên nén là của ai vì két sắt của gia đình nhưng do chồng chị là Nguyễn Văn T tự quản lý. Chiều tối ngày 06/01/2022, chị T có chở T đi lên thành phố đón xe khách đi Lạng Sơn để làm thuê, chị không biết T mang ma túy theo người.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Sáng ngày 05/01/2022, bị cáo T mua được 02 bánh Heroine với giá 60 triệu đồng/01 bánh của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tại khu vực biên giới Việt – Lào thuộc xã T, huyện Đ và được người này cho thêm 01 gói nhỏ Heroine + 01 túi nhỏ Methamphetamine. Bị cáo T mang số ma túy trên về nhà cất giấu, sau đó lấy 19 viên Methamphetamine cho vào túi nilon màu trắng, còn lại 82 viên Methamphetamine bị cáo gói lại cất giấu trong két sắt, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo T cất giấu 01 bánh Heroine cùng 19 viên Methamphetamine trong túi áo khoác đang mặc, 01 bánh Heroine cất giấu trong cạp quần, còn 01 gói nhỏ Heroine bị cáo cất giấu trong chiếc ví da màu nâu, mục đích mang lên Lạng Sơn bán cho Nghi. Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2022, bị cáo T đón xe của nhà xe Lò T đi Lạng Sơn, khi xe đi đến Km376+200 Quốc lộ 6 thuộc khu vực bản C, xã Q, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bánh Heroine và 01 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng là 704,98 gam và 19 viên Methamphetamine có khối lượng 1,99 gam. Ngày 07/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T, thu giữ được 82 viên Methamphetamine có khối lượng 8,41 gam được cất giấu trong két sắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 03); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 07, 08); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 26 - 27); kết luận giám định (BL 30); lời khai của người chứng kiến Nguyễn Duy Đ, Lò Văn T (BL 145 – 150) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn T mua 704,98 gam Heroine và 10,4 gam Methamphetamine của đối tượng không quen biết tại khu vực biên giới Việt – Lào vận chuyển lên thành phố Lạng Sơn để bán cho đối tượng Mã Hồng N đi đến Km376+200 Quốc lộ 6 thuộc khu vực bản C, xã Q, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hai loại ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm là 715,38 gam, vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận để thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn T sinh ra trong gia đình làm nông nghiệp thuộc tỉnh Thái Bình; bản thân được học tập văn hóa đến lớp 3/12 thì bỏ học. Bị cáo không có tiền sự, về tiền án: năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên kết án 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tháng 5/2014 chấp hành xong hình phạt tù ra trại về địa phương sinh sống, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là thanh niên xung phong, thương binh hạng IV, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo tích cực cung cấp thông tin, hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Người bào chữa đề nghị, qua tranh luận, đối đáp tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: ngoài lời đề nghị của Người bào chữa thì trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện về việc này, do đó, không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

[4] Về hình phạt chính:

Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng và cả nước nói chung ngày càng diễn biến phức tạp, do đó cần xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm này. Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù không có thời hạn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị của Người bào chữa hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận vì khối lượng ma túy bị cáo mua bán khá lớn.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: cần áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- 702,15 gam Heroine và 9,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ví giả da màu nâu, 01 áo khoác màu trắng, đen đã cũ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện T di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ khi bắt giữ bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng điện T để trao đổi việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối tượng Mã Hồng N theo lời khai của của bị cáo là người đặt mua ma túy quá trình lầy lời khai Mã Hồng N không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ buộc Mã Hồng Nghi chịu trách nhiệm.

Đối với chị Lò Thị T là vợ của bị cáo, quá trình tố tụng làm rõ, chị T không biết việc bị cáo T cất giấu ma túy trong nhà, và mang theo người khi đón xe đi Lạng Sơn nên không có cơ sở để xử lý, Hội đồng không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[9] Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù Chung thân.Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép, mặt trước của phong bì niêm phong dán mảnh giấy in chữ: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định chất ma túy vụ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, cư trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 06/01/2022 tại đoạn đường Km 376+200, Quốc lộ 6, thuộc bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm chất bột màu trắng nghi heroine có khối lương = 702,15 gam; 14 viên nén màu hồng, bề mặt đều có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 1,49 gam, 77 viên nén màu hồng, bề mặt đều có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 7,91 gam. Mặt còn lại của phong bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Lương Việt H, Hoàng Xuân L, Lê Thanh H, Đậu Thị T, Nguyễn Văn T và dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài phong bì niêm phong được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 ví giả da màu nâu, một mặt có in chìm hình con cá sấu và chữ CATRELO, đã cũ qua sử dụng tam giữ của Nguyễn Văn T;

- 01 chiếc áo khoác màu trắng – đen đã cũ qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn T.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*** 01 (một) điện T di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại màn hình cảm ứng máy đã cũ qua sử dụng thu giữ khi bắt giữ bị cáo Nguyễn Văn T.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân số 034081013250 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12 tháng 5 năm 2022).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2022)./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa